

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC THỌ
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/HS-ST
Ngày 18/02/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC THỌ - TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Việt Thắng.

Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đức Nghiêm và ông Đoàn Xuân Toàn.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thanh Thảo - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Thọ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đức - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18/02/2020 tại hội trường xử án Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2019/TLST - HS ngày 25/12/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐXXST - HS, ngày 04 tháng 02 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Hoàng Quốc P**, tên gọi khác: Không; giới tính: Nam. Ngày, tháng, năm sinh: 14/02/1983. Nơi sinh: Xã B, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi cư trú: Thôn H, xã B, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: Lớp 10/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do (hàn cửa sắt). Con ông: Hoàng T. Sinh năm: 1946 (đã chết). Con bà: Trần Thị S. Sinh năm: 1944 (đã chết). Anh, chị em ruột có 06 người, bị cáo là con thứ sáu. Vợ: Hồ Thị N. Sinh năm: 1994. Con: Có 3 người, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2017. Vợ, con của bị cáo hiện cư trú tại xã B, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Có 01 tiền án.

Ngày 25/4/2007, bị Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xử phạt 05 năm tù về tội “Lưu hành tiền giả”, theo quy định tại Điều 180 Bộ luật Hình sự, đến ngày 09/01/2010 thì chấp hành xong hình phạt, thi hành được khoản tiền án phí và tiền sung quỹ Nhà nước 2.400.000 đồng, số tiền còn lại phải sung quỹ Nhà nước 13.300.000 đồng, đến nay chưa thi hành xong (chưa được xóa án tích).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/9/2019 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt tại phiên tòa, sức khỏe bình thường và tự bào chữa.

2. Họ và tên: **Trần Văn C**, tên gọi khác: Không; giới tính: Nam. Ngày, tháng, năm sinh: 15/6/1991. Nơi sinh: Xã T, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi cư trú: Thôn Y, xã T, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: Lớp 10/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông: Không xác định được. Con bà: Trần Thị T. Sinh năm 1955. Hiện cư trú tại xã T, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Anh, chị em ruột: Bị cáo là con duy nhất. Vợ: Lê Thị T. Sinh năm 1992 (đã ly hôn). Con gái: Trần Lê Huyền T. Sinh năm 2013 (hiện sống với bà nội).

Tiền sự: Không có.

Tiền án: Có 01 tiền án, cụ thể:

Ngày 06/3/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 20 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, đến ngày 21/02/2019, thì chấp hành xong hình phạt (chưa được xóa án tích).

Nhân thân: Ngày 20/10/2008, bị UBND huyện Đ quyết định đưa vào Trường giáo dưỡng về hành vi trộm cắp tài sản và gây rối trật tự công cộng, thời hạn 06 tháng, đến ngày 22/04/2009 chấp hành xong quyết định.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam từ ngày 30/9/2019 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt tại phiên tòa, sức khỏe bình thường và tự bào chữa.

- Bị hại:

- Ông Vũ Trung T, sinh năm: 1940; nơi cư trú: Số 1202, tầng 12, khu chung cư may T, phường M, quận H, thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Hưu trí. (Vắng mặt).

- Ông Mai Trọng D, sinh năm: 1960; nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Làm ruộng. (Vắng mặt).

- Ông Nguyễn Văn N, sinh năm: 1952; nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Làm ruộng. (Vắng mặt).

- Anh Nguyễn Quốc G, sinh năm: 1978; nơi cư trú: Thôn Y, xã T, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Giáo viên. (Có mặt).

- Chị Nguyễn Thị T, sinh năm: 1985; nơi cư trú: Thôn Y, xã T, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Giáo viên. (Có mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Anh Trần Bá Đ, sinh năm: 1993; nơi cư trú: Thôn T, xã Y, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Lao động tự do. (Vắng mặt).

- Anh Hoàng Anh T, sinh năm: 1993; nơi cư trú: Thôn P, xã B, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Lao động tự do. (Vắng mặt).

- Anh Trần Quốc G, sinh năm: 1984; nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Lao động tự do. (Vắng mặt).

- Chị Hồ Thị N, sinh năm: 1994; nơi cư trú: Thôn H, xã B, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Làm ruộng. (Có mặt).

- Anh Đinh Thế V, sinh năm: 1971; nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Lao động tự do. (Vắng mặt).

- Bà Trần Thị L, sinh năm: 1962; nơi cư trú: Thôn H, xã L, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Lao động tự do. (Vắng mặt).

- Anh Hoàng Viết H, sinh năm: 1973; nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Lao động tự do. (Vắng mặt).

- Anh Đinh Văn T, sinh năm: 1989; nơi cư trú: Thôn H, xã L, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Lao động tự do. (Vắng mặt).

- Người làm chứng:

- Anh Phan Văn L, sinh năm: 1977; nơi cư trú: Thôn Đ, xã L, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. (Vắng mặt).

- Anh Nguyễn Vũ T, sinh năm: 1988; nơi cư trú: Thôn Đ, xã L, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 9/2019 (ngày không nhớ cụ thể), Hoàng Quốc P mua của một người đàn ông mà P khai tên là H ở huyện V, tỉnh Hà Tĩnh 02 gói ma túy (được gói bằng nilon), với giá 400.000 đồng để sử dụng.

Khoảng 13 giờ ngày 23/9/2019, Trần Bá Đ trú tại xã Y, huyện Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 38D1-206.18 chở Hoàng Anh T trú tại xã Đ, huyện Đ đến làm trần nhà cho Hoàng Quốc P. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, P nói với Đ và T: *Có làm tý không* (ý là rủ T, Đ sử dụng ma túy), thì Đ, T đồng ý. Khi P lấy 01 gói ma túy ra để sử dụng, thì bị Cơ quan điều tra phát hiện, nên P liền vứt gói ma túy xuống sàn nhà và bỏ trốn. Cơ quan điều tra thu giữ 01 gói nilon chứa ma túy, cùng với một số tang vật khác của vụ án, gồm: 01 biển kiểm soát xe mô tô 37N3-8810; 04 xe mô tô; 01 máy giặt; 01 ti vi, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy và 01 bật lửa.

Ngày 27/9/2019, Cơ quan điều tra ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Hoàng Quốc P để xác minh, làm rõ hành vi phạm tội, thì tiếp tục phát hiện, thu giữ trong người của P 01 gói nilon chứa ma túy.

Tại Kết luận giám định số 152/GĐMT-PC09 ngày 28/9/2019 và 154/GĐMT-PC09 ngày 01/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh, kết luận: 02 gói nilon, chứa các tinh thể màu trắng là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,5942 gam.

Quá trình điều tra, còn xác định được: Vào khoảng tháng 08/2019 (ngày không nhớ cụ thể), Hoàng Quốc P gặp Trần Văn C tại khu vực Công viên thị trấn Đ, huyện Đ. Phương nói với C: *Có chiếc xe nào thì kiếm cho anh một chiếc và Có*

làm được cái gì thì cứ đưa xuống cho anh (Ý bảo C lấy trộm xe mô tô và tài sản đưa xuống cho P). Chung đồng ý, nên trong khoảng thời gian từ ngày 12/8/2019 đến 02/9/2019, C và P đã thực hiện 05 lần trộm cắp tài sản trên địa bàn xã T, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 23 giờ ngày 12/08/2019, Trần Văn C đi đến nhà ông Nguyễn Văn N, trú tại thôn C, xã T, huyện Đ, thấy không có ai ở nhà, nên C trèo qua tường rào, đi vào bên trong, dùng tay giật mở cánh cửa nhà bếp, rồi vào trong nhà lấy trộm 01 chiếc máy giặt nhãn hiệu Sanyo và 01 chiếc máy lọc nước nhãn hiệu Ariston, đưa ra ngoài. Sau đó, C gọi điện thoại cho Hoàng Quốc P, nói: *Anh có gọi được ai lái xe ô tô chở hàng không.* P hỏi: *Đồ gì mà cần ô tô.* C trả lời: *Em mới lấy được cái máy giặt và máy lọc nước.* P nói: *Để anh cho người lên chở về.* Sau đó, P điện thoại cho Bùi Đình M, trú tại xã Đ, huyện Đ thuê chở số tài sản mà C lấy trộm được đưa về nhà P, đồng thời gọi điện thoại nhờ Phan Xuân L, trú tại xã Đ, huyện Đ đi cùng Mai để bốc số tài sản nói trên lên xe ô tô. Đến khoảng 01 giờ 45 phút ngày 13/8/2019, M điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 38N - 5603 cùng C, L chở số tài sản nói đi về nhà P. Sau đó, P bán chiếc máy lọc nước cho Đình Văn T ở xã Đ, huyện Đ được 1.500.000 đồng. Số tiền này, P đã tiêu xài cá nhân hết. Còn chiếc máy giặt, P để lại sử dụng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 19/KL-HĐĐGTS ngày 30/09/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đ, kết luận: Chiếc máy giặt nhãn hiệu Sanyo, giá trị 1.000.000 đồng; chiếc máy lọc nước nhãn hiệu Ariston, giá trị 1.000.000 đồng (Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 2.000.000 đồng).

Lần thứ hai: Khoảng 23 giờ ngày 18/08/2019, Trần Văn C đi đến nhà ông Vũ Trung T, trú tại thôn Y, xã T, huyện Đ để trộm cắp tài sản. C trèo qua tường rào đi vào, dùng tay giật cánh cửa nhà ra, rồi đi vào trong lấy trộm 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu Osaka Alpha và 01 chiếc tivi nhãn hiệu Samsung 32 inch, đưa đến nhà Hoàng Quốc P để tiêu thụ. Sau đó, P đã bán chiếc xe đạp điện này cho Trần Thị L, trú tại xã Đ, huyện Đ được 7.000.000 đồng. Số tiền bán xe, P đã tiêu xài cá nhân hết. Còn chiếc tivi P để sử dụng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 20/KL-HĐĐGTS ngày 30/09/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đ, kết luận: Chiếc xe máy điện nhãn hiệu Osaka Alpha, giá trị 8.000.000 đồng; Chiếc tivi nhãn hiệu Samsung 32 inch, giá trị: 4.000.000 đồng (Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 12.000.000 đồng).

Lần thứ ba: Vào khoảng 23 giờ ngày 26/08/2019, Trần Văn C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 38S1-0506 (xe của C) đi đến Nhà văn hóa thôn C, xã T, huyện Đ. Quan sát xung quanh không có người qua lại, nên C liền đi vào dùng tay giật cánh cửa Nhà văn hóa ra, rồi vào lấy trộm 01 chiếc máy đẩy âm thanh, 02 chiếc âm ly, 01 chiếc loa, đưa đến cho Hoàng Quốc P. Sau đó, P đã cho Hoàng Viết H, trú tại xã Đ, huyện Đ (anh trai của P) toàn bộ số tài sản lấy trộm được, để sử dụng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 21/KL-HĐĐGTS ngày 30/09/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đ, kết luận: Chiếc âm ly nhãn

hiệu Califor, giá trị 1.000.000 đồng; chiếc âm ly nhãn hiệu ARMY, giá trị 2.000.000 đồng; chiếc máy đẩy âm thanh, giá trị 2.500.000 đồng và chiếc loa, giá trị 500.000 đồng (Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 6.000.000 đồng).

Lần thứ tư: Vào khoảng 01 giờ ngày 02/9/2019, Trần Văn C đi đến nhà anh Nguyễn Quốc G, trú cùng thôn để lấy trộm tài sản. Khi đến cổng nhà anh G thì nhìn thấy 02 chiếc xe mô tô đang dựng ở sân, nên C dùng tay gạt chiếc khóa dây mở cửa cổng ra, rồi đi vào trong dùng chìa khóa xe mô tô (mang theo sẵn từ trước), mở ổ khóa điện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 37N3 - 8810 của chị Nguyễn Thị T (vợ anh G), dắt ra ngoài cổng, rồi điều khiển xe đi đến nhà Hoàng Quốc P. P tháo biển kiểm soát ra để tại nhà mình và gắn biển kiểm soát 38R1-0477 vào chiếc xe lấy trộm được, nhằm tránh sự phát hiện của người bị hại và cơ quan chức năng. Sau đó, thông qua giới thiệu của Đinh Thế V, trú tại thôn C, xã T, huyện Đ, P đã bán chiếc xe lấy trộm được cho Trần Quốc G, trú tại xã T, huyện Đ được 4.700.000 đồng. Số tiền bán xe, P đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 18/KL-HĐĐGTS ngày 26/09/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đ, kết luận: Chiếc xe mô tô đăng ký biển kiểm soát 37N3-8810, giá trị 4.000.000 đồng.

Lần thứ năm: Sau khi lấy trộm được xe mô tô biển kiểm soát 37N3 - 8810, Trần Văn C nói với P: *Trên đó còn một chiếc nữa*. Nghe vậy, P liền nói: *Vậy để anh chở lên mà lấy nốt*. P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Viva, biển kiểm soát 29S6-140.43 chở C đến nhà anh G cách khoảng 30 mét, thì điều khiển xe mô tô quay lại đi về nhà mình. Còn C đi bộ vào nhà anh G và sử dụng chiếc chìa khóa xe mô tô (mang theo sẵn), mở ổ khóa điện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 38V1-1482 của anh Nguyễn Quốc G, dắt ra ngoài cổng, rồi điều khiển đi về nhà P. Sau đó, P đã tháo biển kiểm soát ra vứt và gắn biển kiểm soát 37N2-4741 vào xe mô tô lấy trộm được, sử dụng làm phương tiện đi lại.

Tại Kết luận định giá tài sản số 18/KL-HĐĐGTS ngày 26/09/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đ, kết luận: Chiếc xe mô tô đăng ký biển kiểm soát 38V1-1482, giá trị 5.000.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 01/CT- VKSĐT ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo Hoàng Quốc P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tội “Trộm cắp tài sản”, theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; bị cáo Trần Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung bản cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249, Khoản 1 Điều 173, điểm r, s Khoản 1 Điều 51, Điểm g, h Khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38 và Điều 55 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Quốc P mức án từ 24 đến 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và mức án từ 30 đến 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 27/9/2019.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 173, điểm r, s Khoản 1 Điều 51, Điểm g, h Khoản 1 Điều 52, Điều 17 và Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn C mức án từ 30 đến 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 30/9/2019.

Về dân sự: Sau khi nhận lại tài sản, những người bị hại ông Nguyễn Văn N, ông Vũ Trung T, ông Mai Trọng D (đại diện nhân dân thôn C), chị Nguyễn Thị T, anh Nguyễn Quốc G và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (Trần Quốc G, Trần Thị L, Đinh Văn T), đều không yêu cầu bồi thường gì.

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Quá trình điều tra, đã xác định được, chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, số máy 275545, số khung 2Y2755488 là của anh Nguyễn Quốc G; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, số máy 5C133891, số khung 7Y133491 và chiếc biển kiểm soát xe mô tô đăng ký 37N3-8810 là của chị Nguyễn Thị T; chiếc máy giặt và chiếc máy lọc nước là của ông Nguyễn Văn N; chiếc xe đạp điện và chiếc tivi là của ông Vũ Trung T; 02 chiếc âm ly, 01 chiếc máy đẩy âm thanh và chiếc loa là của thôn C, xã T do ông Mai Trọng D - Trưởng thôn làm đại diện, đều do các bị cáo lấy trộm; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 và chiếc xe mô tô biển kiểm soát 38D1-206.18 là của Trần Bá Đ, nhưng không liên quan đến hành vi phạm tội, nên Cơ quan điều tra đã trả lại những tài sản này cho các chủ sở hữu.

- Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Hon da Dream, biển kiểm soát 38S1-0506 của Hoàng Quốc P mua của anh Lê Ngọc K, trú tại tổ dân phố 4, thị trấn V, huyện V và chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Viva, biển kiểm soát 29S6-140.43, Hoàng Quốc P mua của chị Nguyễn Thị L, trú tại xã P, huyện S, thành phố Hà Nội. Quá trình đã xác định được, chiếc xe mô tô biển kiểm soát 38S1-0506, P cho C mượn để sử dụng làm phương tiện phạm tội; chiếc xe mô tô biển kiểm soát 29S6-140.43, P sử dụng làm phương tiện chở C đi trộm cắp tài sản nên đề nghị tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước.

- Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, biển kiểm soát 99L5-1178, Hoàng Quốc P mua của anh Hoàng Tiến S, trú tại phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh, chưa làm thủ tục đăng ký chuyển quyền sở hữu, chiếc xe này bị cáo P đã cho vợ là chị Hồ Thị N quản lý, sử dụng làm phương tiện đi lại quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho chị Hồ Thị N.

- Tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, vỏ màu đen (Thu giữ từ Hoàng Quốc P).

- Tịch thu, tiêu hủy: 02 gói nilon, chứa ma túy, có khối lượng 0,5942 gam Methamphetamine, đã lấy 0,075 gam để giám định, hiện còn lại 0,5192 gam; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, gồm: 01 chai nhựa có nắp màu xanh, gắn với ống thủy tinh dài khoảng 10cm, 01 ống nhựa dài khoảng 57cm và 01 chiếc bật lửa, vỏ màu đỏ (Đều thu giữ từ Hoàng Quốc P);

- Trả lại cho chị Hồ Thị N chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, biển kiểm soát 99L5-1178;

- 03 giấy đăng ký xe mô tô (01 giấy số 000625 mang tên Lê Ngọc K thu giữ từ Bùi Như H; 01 giấy 015075 mang tên Hoàng Tiến S; 01 giấy số 016288 mang tên Nguyễn Thị L, đều thu giữ từ chị Hồ Thị N);

Đối với các biển kiểm soát xe mô tô 38R1-0477 và 37N2-4741 do Hoàng Quốc P nhặt được trên đường và đã gắn vào hai chiếc xe mô tô lấy trộm, để tránh sự phát hiện của người bị hại và cơ quan chức năng không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

Chiếc biển kiểm soát 38V1-1482, Hoàng Quốc P đã tháo vớt; chiếc điện thoại di động và chiếc chìa khóa xe mô tô, mà Trần Văn C đã sử dụng liên lạc và làm công cụ phạm tội và do C đã làm mất, nhưng không biết rõ vị trí cụ thể, nên không thể truy tìm, thu giữ được.

Chiếc xe ô tô biển kiểm soát 38N-5603 là của Bùi Đình M, quá trình điều tra xác định, không liên quan đến hành vi phạm tội, nên Cơ quan điều tra không thu giữ mà giao cho M tiếp tục quản lý, sử dụng.

- Truy thu sung quỹ nhà nước số tiền 13.200.000 đồng (mười ba triệu hai trăm nghìn đồng) của bị cáo Hoàng Quốc P là số tiền do phạm tội mà có.

Tại phiên tòa người bị hại anh Nguyễn Quốc G, chị Nguyễn Thị T không ai có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Hồ Thị N không có ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa vắng mặt một số người bị hại, một số người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và tất cả người làm chứng nhưng xét thấy họ đã có lời khai đầy đủ tại hồ sơ và việc vắng mặt của họ không làm cản trở việc xét xử, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định xét xử vụ án.

[2]. Về tình tiết định tội, định khung hình phạt:

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình và thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng pháp luật.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan, người làm chứng, tang vật thu hồi và các tài liệu, chứng cứ có tài hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ cơ sở khẳng định: Vào khoảng 19 giờ ngày 23/9/2019, tại thôn H, xã B, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh, Hoàng Quốc P đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, nhằm mục đích sử dụng cá nhân, thì bị phát hiện, thu giữ 0,5942 gam Methamphetamine.

Đồng thời, trong khoảng thời gian từ ngày 12/8/2019 đến 02/9/2019, lợi dụng chủ sở hữu sơ hở trong quản lý tài sản, Hoàng Quốc P cùng với Trần Văn C đã 05 lần lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn xã T, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh với tổng giá trị tài sản đã chiếm đoạt được là 29.000.000 đồng, gồm của các bị hại sau:

- Ông Nguyễn Văn N, trú tại thôn C, xã T, huyện Đ 01 chiếc máy giặt, 01 chiếc máy lọc nước, trị giá 2.000.000 đồng.

- Ông Vũ Trung T, trú tại thôn Y, xã T, huyện Đ 01 chiếc xe máy điện, 01 chiếc tivi, trị giá 12.000.000 đồng.

- Ông Mai Trọng D, trú tại thôn C, xã T, huyện Đ (đại diện thôn C), 02 chiếc âm ly, 01 chiếc máy đẩy âm thanh, 01 chiếc loa, trị giá 6.000.000 đồng.

- Chị Nguyễn Thị T, trú tại thôn Y, xã T, huyện Đ chiếc xe mô tô biển kiểm soát 37N3-8810, trị giá 4.000.000 đồng.

- Anh Nguyễn Quốc G, trú tại thôn Y, xã T, huyện Đ chiếc xe mô tô biển kiểm soát 38V1-1482, trị giá 5.000.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Hoàng Quốc P đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tội “Trộm cắp tài sản”, theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; bị cáo Trần Văn C phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án. Bị cáo Hoàng Quốc P là người khởi xướng, rủ rê người khác thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản, trực tiếp thuê xe ô tô chở tài sản do bị cáo Trần Văn C trộm cắp mà có (01 lần) và dùng xe mô tô của mình chở Trần Văn C đi trộm cắp tài sản (01 lần); trực tiếp đưa tài sản trộm cắp được đi tiêu và được hưởng lợi toàn bộ số tiền 13.200.000 đồng, nên giữ vai trò chính, đồng thời còn thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Còn bị cáo Trần Văn C mặc dù bị người khác rủ rê, nhưng đã chủ động tiếp nhận ý chí, trực tiếp thực hiện cả 05 lần phạm tội và chưa được hưởng lợi bất chính, nên giữ vai trò sau P.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Các bị cáo Hoàng Quốc P và Trần Văn C đã cùng nhau thực hiện 05 lần trộm cắp tài sản, nhưng C chưa được hưởng lợi, còn P được hưởng lợi số tiền 13.200.000 đồng, nhưng không lấy các lần phạm tội làm nghề sinh sống và lấy tài sản do trộm cắp mà có làm nguồn sống chính (vì P còn làm nghề hàn cửa sắt, có thu nhập khá ổn định), nên không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Phạm tội có tính chất chuyên nghiệp, quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 52 Bộ luật Hình sự, song các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự *Phạm tội 02 lần trở lên* quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo P, C là những người có nhân thân xấu, chưa được xóa án tích nên các bị cáo còn phải chịu thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự *Tái phạm* theo quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên khi lượng hình cũng xét cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: *Tự thú (đối với hành vi trộm cắp tài sản lần thứ ba, thứ tư)*, *Thành khẩn khai báo, tại phiên tòa người bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo* nên căn cứ vào các quy định tại Điểm r, s Khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

[4]. Quyết định hình phạt:

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, xét cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm và cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo tiến bộ và phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, các giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5]. Về trách nhiệm của người liên quan trong vụ án:

Trong vụ án này, Trần Quốc G đã có hành vi mua chiếc xe mô tô biển kiểm soát 37N3-8810 do Hoàng Quốc P bán; Đinh Thế V là người giới thiệu cho Trần Quốc G mua chiếc xe mô tô nói trên; Đinh Văn T là người mua chiếc máy giặt do P bán; Trần Thị L là người mua chiếc xe máy điện do P bán và Hoàng Viết H được P cho 02 chiếc âm ly, 01 chiếc máy đẩy âm thanh, 01 chiếc loa sử dụng, nhưng đều không biết được các tài sản này là do trộm cắp mà có, nên không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, quy định tại Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Đối với Bùi Đình M, Phan Xuân L đã có hành vi bóc, chở chiếc máy giặt và chiếc máy lọc nước cho các bị cáo; Hồ Thị N (vợ của P) đã sử dụng các tài sản do các bị cáo lấy trộm được, nhưng M, L và N đều không biết được tài sản này là do trộm cắp mà có; ông Bùi Như H nhận cầm cố chiếc xe biển kiểm soát 38S1-0506 cho P, nhưng cũng không biết được tài sản này có liên quan đến hành vi phạm tội, nên đều không phải chịu trách nhiệm hình sự.

Các đối tượng Trần Bá Đ và Hoàng Anh T mặc dù có mặt trong nhà của Hoàng Quốc P tại thời điểm Cơ quan điều tra phát hiện bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, nhưng không có hành vi gì giúp sức bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

Còn người đàn ông mà Hoàng Quốc P khai đã bán ma túy cho mình, do còn thiếu thông tin, nên chưa xác định được những người này để điều tra, làm rõ. Cơ quan điều tra đã tách ra để điều tra xử lý sau.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Về dân sự: Sau khi nhận lại tài sản, những người bị hại ông Nguyễn Văn N, ông Vũ Trung T, ông Mai Trọng D (đại diện nhân dân thôn C), chị Nguyễn Thị T,

anh Nguyễn Quốc G và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (Trần Quốc G, Trần Thị L, Đinh Văn T), đều không yêu cầu bồi thường gì nên miễn xét.

[7]. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Quá trình điều tra, đã xác định được, chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, số máy 275545, số khung 2Y2755488 là của anh Nguyễn Quốc G; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, số máy 5C133891, số khung 7Y133491 và chiếc biển kiểm soát xe mô tô đăng ký 37N3-8810 là của chị Nguyễn Thị T; chiếc máy giặt và chiếc máy lọc nước là của ông Nguyễn Văn N; chiếc xe đạp điện và chiếc tivi là của ông Vũ Trung T; 02 chiếc âm ly, 01 chiếc máy đẩy âm thanh và chiếc loa là của thôn C, xã T do ông Mai Trọng D - Trưởng thôn làm đại diện, đều do các bị cáo lấy trộm; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 và chiếc xe mô tô biển kiểm soát 38D1-206.18 là của Trần Bá Đ, nhưng không liên quan đến hành vi phạm tội, nên Cơ quan điều tra đã trả lại những tài sản này cho các chủ sở hữu là hoàn toàn phù hợp theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử miễn xét.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Khoản 2, Điểm b Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình:

- Tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Hon da Dream, biển kiểm soát 38S1-0506 (kèm theo 01 giấy đăng ký xe số 000625 mang tên Lê Ngọc K); một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Viva, biển kiểm soát 29S6-140.43 (kèm theo 01 giấy đăng ký xe số 016288 mang tên Nguyễn Thị L); một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, vỏ màu đen của Hoàng Quốc P.

- Tịch thu, tiêu hủy 02 biển kiểm soát xe mô tô 38R1-0477 và 37N2-474.

- Tịch thu, tiêu hủy 02 gói nilon, chứa ma túy, có khối lượng 0,5942 gam Methamphetamine, đã lấy 0,075 gam để giám định, hiện còn lại 0,5192 gam; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, gồm: 01 chai nhựa có nắp màu xanh, gắn với ống thủy tinh dài khoảng 10cm, 01 ống nhựa dài khoảng 57cm và 01 chiếc bật lửa, vỏ màu đỏ;

- Trả lại cho chị Hồ Thị N chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, biển kiểm soát 99L5-1178 (kèm theo 01 giấy đăng ký số 015075 mang tên Hoàng Tiến S.

Đặc điểm các vật chứng được thể hiện trong biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ lưu tại hồ sơ vụ án.

- Truy thu sung quỹ nhà nước số tiền 13.200.000 đồng (mười ba triệu hai trăm nghìn đồng) của bị cáo Hoàng Quốc P là số tiền do phạm tội mà có.

[8]. Về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lý trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm c Khoản 1 Điều 249, Khoản 1 Điều 173, Điểm h, g Khoản 1 Điều 52, Điểm r, s Khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điểm a Khoản 1 Điều 55, Điều 38, Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, c Khoản 2, Điểm b Khoản 3 Điều 106, Khoản 1, 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 3, Điều 6, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Quốc P phạm các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Trộm cắp tài sản”; bị cáo Trần Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Hoàng Quốc P 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 30 (Ba mươi) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội đối với bị cáo Hoàng Quốc P là 54 (năm mươi bốn) tháng tù: Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo 27/9/2019.

Xử phạt bị cáo Trần Văn C 30 (Ba mươi) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày tạm giam bị cáo 30/9/2019.

2. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Hon da Dream, biển kiểm soát 38S1-0506 (kèm theo 01 giấy đăng ký xe số 000625 mang tên Lê Ngọc K); một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Viva, biển kiểm soát 29S6-140.43 (kèm theo 01 giấy đăng ký xe số 016288 mang tên Nguyễn Thị L); một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, vỏ màu đen.

-Tịch thu, tiêu hủy 02 biển kiểm soát xe mô tô 38R1-0477 và 37N2-474.

- Tịch thu, tiêu hủy: 02 gói nilon, chứa ma túy, có khối lượng 0,5942 gam Methamphetamine, đã lấy 0,075 gam để giám định, hiện còn lại 0,5192 gam; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, gồm: 01 chai nhựa có nắp màu xanh, gắn với ống thủy tinh dài khoảng 10cm, 01 ống nhựa dài khoảng 57cm và 01 chiếc bật lửa, vỏ màu đỏ;

- Trả lại cho chị Hồ Thị N chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, biển kiểm soát 99L5-1178 (kèm theo 01 giấy đăng ký số 015075 mang tên Hoàng Tiến S).

Đặc điểm các vật chứng được thể hiện trong biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ lưu tại hồ sơ vụ án.

- Truy thu sung quỹ nhà nước số tiền 13.200.000 đồng (mười ba triệu hai trăm nghìn đồng) của bị cáo Hoàng Quốc P có được do thu lợi bất chính từ việc phạm tội.

3. Về án phí: Xử buộc Hoàng Quốc P và Trần Văn C mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Đ;
- CQ CSĐT Công an huyện Đ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- CQ THAHS Công an huyện Đ;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Đ;
- Bị cáo, bị hại; người liên quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ Tọa phiên tòa

Lê Việt Thắng